

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HS-PT

Ngày: 26-11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Nam.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hòa.

Ông Nguyễn Trọng Đoàn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đình Hải Nam, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Ngõn Thị Hảo - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2018 tại phòng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2018/TLPT-HS ngày 29 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo Phạm Văn Q do có kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Q đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2018/HS-ST ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

Bị cáo có kháng cáo:

Phạm Văn Q, sinh ngày: 14/01/1991 tại tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: Thôn C, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn C (đã chết) và bà: Lương Thị B, sinh năm: 1957; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/4/2018 đến ngày 11/4/2018, tạm giam cho đến nay, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/3/2016, tại phòng trọ của Hà Văn C ở thị trấn N, huyện V, tỉnh Hưng Yên, C đã rủ Nguyễn Văn U, Phạm Văn Q đi trộm cắp tài sản trên địa bàn các tỉnh phía Bắc (các tỉnh H, S, L1, L2), với phương thức phạm tội là dùng tô vít cây vỡ cửa kính xe ô tô để vào trong trộm cắp tài sản, Q và U đồng ý. Cả ba thỏa

thuận tài sản trộm cắp được sẽ cùng hưởng nhưng người trực tiếp lấy trộm tài sản sẽ trực tiếp chia tiền và được hưởng nhiều hơn. Các bị cáo chuẩn bị 04 tô vít làm công cụ phạm tội. Trong hai ngày 17, 18/3/2016, Hà Văn C, Nguyễn Văn U, Phạm Văn Q đã 08 lần cố ý làm hư hỏng tài sản và 05 lần trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố S, tỉnh Sơn La và địa bàn thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 0 giờ 30 phút ngày 17/3/2016, Hà Văn C đi đến khu vực tổ 6, phường Q, thành phố S phát hiện thấy ở ngõ 22A đường T có một xe ô tô BKS: 29A-846a1 của anh Đinh Quang K, không có người trông coi. C dùng tô vít chọc vào góc cạnh tấm kính cửa trước bên phải, trị giá 7.200.000 đồng rồi bẩy mạnh làm kính vỡ. C chui vào xe nhưng không trộm cắp được tài sản gì.

Lần 2: Cách chiếc xe C vừa phá kính khoảng 03m, tại khu vực tổ 9, phường Q, thành phố S có một chiếc xe BKS: 29A - 197a2 của chị Đào Thị L, không có người trông coi. C dùng cách thức như lần 1, phá vỡ kính cửa sau bên trái, trị giá 2.900.000 đồng, chui vào xe nhưng không trộm cắp được gì.

Lần 3: C tiếp tục đi bộ đến khu vực ngõ 60, đường L thuộc tổ 15, phường Q, thành phố S thì thấy có 01 chiếc xe BKS: 29A - 029a3 của chị Nguyễn Thị Phương T, không có người trông coi. C dùng tô vít cạy vỡ cửa kính phía trước bên phải, trị giá 6.600.000 đồng, chui vào xe lấy trộm được 1.100.000 đồng gồm 01 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 03 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng.

Lần 4: Khoảng 0 giờ 30 phút, Nguyễn Văn U đi bộ đến khu vực tổ 6, phường Q, thành phố S phát hiện thấy xe ô tô BKS: 30M - 94a4 của anh Đỗ Quyết C, không có người trông coi. U dùng tô vít phá vỡ cửa kính ở phía trước bên phải, trị giá 1.600.000 đồng, chui vào trong xe lấy trộm được 900.000 đồng, gồm 45 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng.

Tại nhà nghỉ, C và U thông báo lấy trộm được tổng số tiền 2.000.000 đồng, Q không lấy trộm được gì. Số tiền 2.000.000 đồng này được dùng để chi tiêu cho cả 03 bị cáo. Sau đó, cả 03 bị cáo bắt xe lên thành phố Đ, tỉnh Điện Biên để tiếp tục phạm tội.

Lần 5: Khoảng 0 giờ 30 phút, ngày 18/3/2016, Hà Văn C đi đến khu vực cung văn hóa thiếu nhi thuộc tổ 9, phường M, thành phố Đ thấy trước cửa quán Karaoke Ruby có 01 chiếc xe ô tô BKS: 17A - 019a5 của chị Lê Thị Hải H, không có người trông coi. C dùng tô vít phá vỡ cửa kính sau bên lái, trị giá 2.070.000 đồng, chui vào xe lấy trộm được 01 máy tính xách tay trị giá 8.444.000 đồng.

Lần 6: C đi tiếp đến khu vực tổ 6, phường M, thành phố Đ thấy trước cửa nhà số 283 có 01 xe ô tô BKS: 30A - 003a5 của anh Hoàng Thế S, không có người trông coi. C dùng tô vít phá vỡ cửa kính phía trước bên lái, trị giá 2.190.000 đồng, rồi chui vào trong xe, lấy trộm được 01 túi xách trị giá 640.000 đồng.

Lần 7: Khoảng 0 giờ 30 phút, ngày 18/3/2016, Nguyễn Văn U đi đến tổ 10, phường T, thành phố Đ thấy trước cửa nhà số 613 có 01 xe ô tô BKS: 30A - 213.a6 của anh Nguyễn Văn H, không có người trông coi. U dùng tô vít phá vỡ

cửa kính sau bên ghế phụ, trị giá 4.480.000 đồng rồi chui vào trong xe lấy trộm được 01 camera hành trình, trị giá 2.560.000 đồng, 01 USB trị giá 144.000 đồng.

Lần 8: U tiếp tục đi đến khu vực tổ 8, phường T thấy trước cửa nhà số 733 có 01 xe ô tô BKS: 27A - 019.a7 của anh Trần Văn T, không có người trông coi. U dùng tô vít phá vỡ cửa kính phía trước bên ghế phụ, trị giá 1.800.000 đồng, rồi chui vào trong xe nhưng không trộm được tài sản gì.

U, Q và C quay về nhà nghỉ. Tại nhà nghỉ, C và U thông báo các tài sản lấy trộm được, Q không lấy trộm được tài sản gì.

Khoảng 06 giờ cùng ngày, 03 bị cáo lên thành phố L, vào quán của anh Nguyễn Tiến T, tại đây, các bị cáo bán chiếc máy vi tính kèm sạc với giá 3.300.000 đồng cho anh T (anh T không biết tài sản do các bị cáo phạm tội mà có). C chia cho U 800.000 đồng, chia cho Q 900.000 đồng, C hưởng 1.600.000 đồng.

Ngày 18/3/2016, ba bị cáo về đến Hà Nội. Q để tô vít trong túi đồ của C và U rồi đi về khu vực huyện G, thành phố Hà Nội. C và U mang tài sản trộm cắp còn lại về phòng trọ cất giấu cho đến khi bị bắt. Ngày 08/4/2018, bị cáo Phạm Văn Q bị bắt theo Quyết định truy nã số: 01 ngày 15/6/2016.

Căn cứ Thông báo kết luận định giá trong tố tụng hình sự số: 83/TB-TCKH ngày 20/4/2016 của Phòng Tài chính kế hoạch Ủy ban nhân dân thành phố S và tại 06 Kết luận định giá tài sản ngày 22/3/2016 của Phòng Tài chính kế hoạch UBND thành phố Đ kết luận được: Tổng giá trị tài sản cần phải thay thế là: 28.840.000 đồng. Tài sản bị trộm có tổng giá trị là: 13.788.000 đồng.

Tại Bản án số: 80/2018/HSST ngày 18/9/2018, Tòa án nhân dân thành phố Đ đã nhận định và quyết định như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm 02 tội “Trộm cắp tài sản” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009, Điều 17, Điều 58, điểm g khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 09 (chín) tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178, Điều 17, Điều 58, điểm g khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 15 (mười lăm) tháng tù về tội Cố ý làm hư hỏng tài sản.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc Phạm Văn Q phải chấp hành 24 (hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (08/4/2018).”

Ngoài ra, Bản án còn tuyên phần án phí và quyền kháng cáo của bị cáo, những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Ngày 26/9/2018, bị cáo Phạm Văn Q kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) phúc thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS), không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Q. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2018/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên và tổng hợp hình phạt của Bản án số: 73/2018/HSST ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình đã xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, trong quá trình điều tra vụ án, trong quá trình giải quyết và xét xử của HĐXX sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong hai ngày 17, 18/3/2016, trên địa bàn thành phố S, tỉnh Sơn La và địa bàn thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Phạm Văn Q đã cùng với Hà Văn C, Nguyễn Văn U 08 lần có hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác với tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 28.840.000 đồng và 05 lần có hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị 13.788.000 đồng. Tuy bị cáo không trực tiếp gây hư hỏng tài sản nhưng bị cáo có vai trò rất quan trọng để thúc đẩy các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội, hành vi của bị cáo nêu trên là nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội mà bị cáo đã gây ra để áp dụng pháp luật, quy kết về tội danh, quyết định hình phạt và các vấn đề khác đối với bị cáo Phạm Văn Q là hoàn toàn chính xác, có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan, sai. Nay, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo không xuất trình được tài liệu mới để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng không có căn cứ để chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, trước đó, bị cáo Phạm Văn Q đã có hành vi trộm cắp tài sản tại thành phố H; ngày 12/10/2018, bị cáo đã bị Tòa

án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số: 73/2018/HSST ngày 12/10/2018, thời điểm HĐXX phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xét xử, Bản án này đã có hiệu lực pháp luật, bởi vậy, bị cáo sẽ bị tổng hợp hình phạt của nhiều Bản án theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên kết luận về vụ án, đề nghị HĐXX phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356/BLTTHS, không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Q, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2018/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên và tổng hợp hình phạt của Bản án số: 73/2018/HSST ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình đã xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên là có căn cứ, cần chấp nhận.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo không được HĐXX phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo nên bị cáo Phạm Văn Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo Phạm Văn Q. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2018/HSST ngày 18 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên như sau:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm 02 tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009, Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 09 (chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178, Điều 17, Điều 58, điểm g khoản 1 Điều 52 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội xử phạt bị cáo Phạm Văn Q 15 (mười lăm) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc Phạm Văn Q phải chấp hành 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt của Bản án số: 73/2018/HSST ngày 12/10/2018 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình đã xử phạt bị cáo 12 (mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Buộc bị cáo Phạm Văn Q phải thi hành hình phạt chung là 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 08/4/2018).

3. Án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Phạm Văn Q phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4 Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số: 80/2018/HSST ngày 18/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND thành phố Đ;
- TAND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Phòng Hành chính - Sở Tư pháp;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Văn Nam